

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MTL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MTL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MTL INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MTLIT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108281934

3. Ngày thành lập: 21/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 Ngách 25 Ngõ Thổ Quan, Phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024383328888/0913971397

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772(Chính)
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
4.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết : - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ	4789
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sản phẩm nhựa, màng PE, màng PVC	4773

6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: + Khách sạn +Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày +Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày +Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
13.	Vận tải bằng xe buýt	4920
14.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
16.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe; Giao nhận hàng hóa	5229
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; + Thiết kế kết cấu công trình; + Thiết kế các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật + Thiết kế điện - cơ điện công trình;	7110
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Điều hành tua du lịch	7912
22.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
23.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
24.	Bán buôn đồ uống	4633

25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kiểm toán, tài chính, tư vấn thuế)	6619
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chăm sóc da - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, nối mi, trang điểm...	9639
30.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
31.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
32.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: +Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng +Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) +Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày +Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) +Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu +Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
38.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình) (không bao gồm xăm mắt, xăm môi và các hoạt động gây chảy máu khác) - Kinh doanh massage (không bao gồm day ấn huyệt, xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền và phục hồi chức năng, vật lý trị liệu);	9610
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc + Thử độ ẩm và các công việc thử nước + Chống ẩm các toà nhà + Chôn chân trụ + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất + Uốn thép + Xây gạch và đặt đá + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu + Các xưởng hoá chất - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm;	4290
52.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
59.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: LÊ THI THUÝ

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 14/09/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084017794

Ngày cấp: 09/11/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG Về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45 Phố 339, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 Ngách 25 Ngõ Thổ Quan, Phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ THI THÚY

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/09/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084017794

Ngày cấp: 09/11/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG Về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45 Phố 339, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 Ngách 25 Ngõ Thổ Quan, Phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội